ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 736 /QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án "Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm bẩn"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/04/2012 của Chính phủ hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 06/06/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm;

Căn cứ Kết luận số 149/KL-TU ngày 09/10/2017 Hội nghị lần thứ mười Ba của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền đối với công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm bẩn" *(Có Đề án kèm theo)*.

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Đề án được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: NV, YT, NN&PTNT, CT (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: NC, NN, XDCB, KTTH, LĐVP;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tử Quỳnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
BẮC NINH PHẤN ĐẤU KHÔNG CÒN THỰC PHẨM BẨN
(Kèm theo Quyết định số: 736 /QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Phần I
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương về an toàn thực phẩm; tăng cường kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm; xây dựng chuỗi sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sản xuất, chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng trong đảm bảo an toàn thực phẩm. Phấn đấu đến năm 2020 cơ bản không còn tình trạng thực phẩm bẩn trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy hệ thống quản lý an toàn thực phẩm từ tỉnh đến xã. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp, các ngành, các địa phương về an toàn thực phẩm.

Thí điểm thành lập Ban quản lý an toàn thực phẩm trực thuộc UBND tỉnh.

2.2. 100% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; người quản lý và người tiêu dùng được tiếp cận với các thông tin về an toàn thực phẩm.

2.3. Xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất thực phẩm an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm an toàn.

- 100% nông dân trồng rau thực hiện cam kết sản xuất rau an toàn.

- 100% cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ thực hiện cam kết chăn nuôi an toàn.

- 100% cơ sở kinh doanh nông sản, thủy sản tại các chợ phải kê khai nguồn gốc xuất xứ.

2.4. Đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Đến năm 2020, mỗi huyện, thị xã, thành phố xây dựng được từ 02 - 03 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; mỗi xã, phường, thị trấn xây dựng được từ 01 - 02 điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

- 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.

- 100% siêu thị được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, 70% chợ được quy hoạch và thực hiện các quy định về ATTP.

- 100% sản phẩm nông sản trong siêu thị có nguồn gốc rõ ràng và đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 100% bếp ăn tập thể thuộc diện cấp Giấy chứng nhận hoặc thuộc diện ký cam kết được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện hoặc ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm.

- 90% cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm quy mô nhỏ, lẻ thuộc diện cấp Giấy chứng nhận hoặc thuộc diện ký cam kết được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện hoặc ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm.

2.5. Kiểm soát chặt chẽ hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn việc kinh doanh thực phẩm giả, thực phẩm nhập lậu, gian lận thương mại; kiểm soát chặt chẽ kinh doanh phụ gia thực phẩm, hóa chất bảo vệ thực vật, các vật tư nông nghiệp.

2.6. Nâng cấp và hoàn thiện ít nhất 01 labo xét nghiệm có khả năng thực hiện cơ bản các chỉ tiêu xét nghiệm thực phẩm.

2.7. Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính. Giảm 35% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên được ghi nhận so với trung bình giai đoạn 2011-2016. 100% vụ ngộ độc thực phẩm được điều tra, xử lý kịp thời, khống chế tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận là dưới 7 người/100.000 dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kiện toàn hệ thống tổ chức - bộ máy, cán bộ quản lý an toàn thực phẩm từ tỉnh đến cơ sở

1.1. Tuyến tỉnh: Thí điểm thành lập ***"Ban quản lý An toàn thực phẩm tỉnh"***. Ban Quản lý An toàn thực phẩm là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực thi pháp luật và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của thanh tra chuyên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.2. Tuyến xã, phường, thị trấn:

- UBND cấp huyện chỉ đạo UBND các xã, phường trên địa bàn quản lý bố trí cán bộ thuộc trạm Y tế xã làm đầu mối phối hợp với cán bộ thú y, cán bộ phụ trách Nông nghiệp, Công thương tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện công tác quản lý An toàn thực phẩm.

- Các thôn, khu phố: Thành lập các tổ giám sát cộng đồng để giám sát việc sử dụng vật tư nông nghiệp và sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; Xây dựng mạng lưới cộng tác viên An toàn thực phẩm đến từng thôn, khu phố.

2. Đảm bảo an toàn thực phẩm trong quá trình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Ban hành quy định về quản lý, sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc trừ sâu trên địa bàn tỉnh; quy định quản lý hoạt động giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh.

- Có cơ chế thu hút, đẩy mạnh đầu tư sản xuất, kinh doanh nông, lâm thủy sản theo chuỗi thực phẩm an toàn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm

- Thực hiện có hiệu quả quy hoạch vùng sản xuất rau tập trung theo Quyết định đã được UBND tỉnh phê duyệt. Có chính sách hỗ trợ nông dân áp dụng quy trình sản xuất, chăn nuôi an toàn; hỗ trợ đầu ra các sản phẩm thực phẩm an toàn; hình thành các điểm bán thực phẩm an toàn hoặc chuỗi cửa hàng bán thực phẩm an toàn tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Lập danh sách và triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra hàng năm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm việc sản xuất, kinh doanh vật tư giả, kém chất lượng, ngoài danh mục cho phép và các chất cấm sử dụng trong sản xuất nông nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng hóa chất kháng sinh, thuốc thú y tại các cơ sở chăn nuôi.

- Thực hiện ký cam kết chăn nuôi, sản xuất thực phẩm an toàn tại các cơ sở nuôi, trồng nhỏ lẻ.

- Thực hiện đánh giá định kỳ tình trạng ô nhiễm vi sinh vật và tồn dư hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật trong rau; thịt gia súc gia cầm; thủy, hải sản.

3. Đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống

- Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về các sản phẩm, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Định kỳ cập nhật, tổng hợp danh sách theo phân công, phân cấp. Đảm bảo 100% các cơ sở phải có 1 cơ quan quản lý và phải được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định. 100% người tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống phải được xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở, hộ gia đình, các cá nhân tuân thủ các quy định để đảm bảo an toàn thực phẩm trong toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh và lưu thông sản phẩm.

- Quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố. Quy định trách nhiệm cụ thể của các cấp chính quyền trong quản lý và đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn.

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu đầu vào của các bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Đảm bảo các nguyên liệu thực phẩm đầu vào các Bếp ăn tập thể phải có nguồn gốc rõ ràng.

- Kiểm soát chặt chẽ các địa điểm giết mổ gia súc, gia cầm.

- Xây dựng quy hoạch và thành lập cơ sở giết mổ động vật tập trung, đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm. Phấn đấu đến năm 2020, mỗi huyện, thị xã, thành phố xây dựng được từ 02 - 03 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; mỗi xã, phường, thị trấn xây dựng được từ 01 - 02 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ (điểm giết mổ).

4. Kiểm soát an toàn thực phẩm trong các quá trình lưu thông, phân phối, kinh doanh thực phẩm

- Đảm bảo 100% sản phẩm được công bố chất lượng sản phẩm (công bố hợp quy, công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm) trước khi lưu thông trên thị trường. Thực hiện công tác kiểm tra sau công bố đối với tất cả các sản phẩm thực phẩm; các sản phẩm này phải được giám sát chất lượng trong suốt quá trình sản xuất và lưu thông trên thị trường.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời ngăn chặn, tiêu hủy đối với hàng cấm, hàng lậu, hàng giả, gian lận thương mại, hàng không đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng không rõ nguồn gốc.

- Kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất, kinh doanh đồ uống, sản xuất rượu; các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm nhỏ lẻ, hộ gia đình. Tăng cường kiểm tra việc lưu thông sản phẩm rượu trên thị trường, kinh doanh rượu trong các nhà hàng, quán ăn; kiên quyết tịch thu, tiêu hủy các sản phẩm rượu không đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp lệ, không ghi rõ nguồn gốc xuất sứ sản phẩm và dụng cụ chứa đựng không đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tổ chức ký kết với các tỉnh lân cận trong kiểm soát và truy suất nguồn gốc các thực phẩm đưa vào tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; đặc biệt các nguyên liệu thực phẩm cung cấp cho các bếp ăn tập thể.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm tại các siêu thị, trung tâm thương mại, các chợ trên địa bàn. Tổ chức chuỗi các siêu thị và các cửa hàng tiện ích đạt tiêu chí đảm bảo ATTP. Nhân rộng mô hình chợ truyền thống đảm bảo ATTP. Xây dựng chuỗi cửa hàng giới thiệu và bán thực phẩm an toàn của hội viên, nông dân trong toàn tỉnh.

- Các cơ sở bán hàng cố định, các tổ sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải có biển hiệu rõ ràng, cụ thể; các sản phẩm phải có thông tin về cơ sở sản xuất, địa chỉ sản xuất, số điện thoại liên hệ để dễ dàng truy xuất nguồn gốc. Các sản phẩm kinh doanh trong các chợ phải có nguồn gốc, xuất xứ; người bán hàng lưu động, cố định, các quầy, sạp tại các chợ phải có biển ghi thông tin cụ thể về địa chỉ nơi nuôi trồng, sản xuất các sản phẩm kinh doanh.

- Kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép quảng cáo thực phẩm.

5. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

5.1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về an toàn thực phẩm

- Nâng cao vai trò của các cấp chính quyền địa phương; các đơn vị đối với công tác an toàn thực phẩm. Quy định trách nhiệm cụ thể của các cấp chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo ATTP. Tiếp tục kiện toàn, phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các cấp; tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong quản lý an toàn thực phẩm.

- Đưa các chỉ tiêu đảm bảo an toàn thực phẩm vào chỉ tiêu kinh tế - xã hội của các địa phương; chức năng, nhiệm vụ của các ngành, xác định là căn cứ bình xét, đánh giá, thi đua hàng năm. Chỉ tiêu đảm bảo an toàn thực phẩm là một tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Ban hành các tiêu chí, quy định, hướng dẫn nhằm đảm bảo sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng thực phẩm an toàn.

- Ban hành quy định quản lý chất bảo quản, chất kích thích, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

5.2. Nâng cao năng lực chuyên môn của các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan chuyên môn về an toàn thực phẩm

- Thực hiện tuyển dụng và bố trí cán bộ có năng lực làm công tác an toàn thực phẩm. Đảm bảo cán bộ công tác ổn định, lâu dài.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ làm công tác đảm bảo an toàn thực phẩm các cấp từ tuyến tỉnh đến cơ sở.

- Đảm bảo điều kiện phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm:

+ Trang bị điều kiện làm việc, trang thiết bị, vật tư, xét nghiệm nhanh hỗ trợ nhiệm vụ chuyên môn và phục vụ công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm.

+ Đảm bảo kinh phí phục vụ kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn; kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn và các hoạt động chuyên môn về ATTP; chế độ cho đội ngũ cộng tác viên ATTP tại các thôn, khu phố.

- Nâng cấp, hoàn thiện 01 phòng xét nghiệm về an toàn thực phẩm, đảm bảo đủ năng lực thực hiện kiểm nghiệm được cơ bản các chỉ tiêu xét nghiệm ATTP phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và điều tra nguyên nhân gây ra ngộ độc thực phẩm.

6. Tăng cường hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tăng cường thực hiện các hoạt động tuyên truyền, cung cấp kiến thức, thông tin về an toàn thực phẩm đến các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện cung cấp thông tin định kỳ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn; kết quả công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm; các cơ sở, mô hình sản xuất thực phẩm an toàn điển hình. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia giám sát, tố giác các hành vi vi phạm, sản xuất, kinh doanh thực phẩm không an toàn.

- Thường xuyên tuyên truyền, tập huấn về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong hệ thống các tổ chức đoàn thể; nâng cao khả năng giám sát của các tổ chức đoàn thể đối với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về đảm bảo an toàn thực phẩm định kỳ trên Đài phát thanh - Truyền hình, Báo Bắc Ninh. Thực hiện tuyên truyền trên các mạng xã hội (Facebook, Twitter, Zalo…).

- Xây dựng website về an toàn thực phẩm của tỉnh. Tăng cường đăng tải các thông tin về an toàn thực phẩm trên các cổng thông tin điện tử.

- Thiết lập và duy trì hoạt động số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh của người dân về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm.

- Xây dựng và triển khai đa dạng các sản phẩm, thông điệp truyền thông về an toàn thực phẩm. Ban hành tài liệu hướng dẫn sản xuất, kinh doanh và lựa chọn thực phẩm an toàn cung cấp cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng.

7. Xây dựng và triển khai có hiệu quả các tiểu Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh

Triển khai 12 Đề án, tiểu Đề án để thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo ATTP. Sau khi Đề án tổng thể được phê duyệt, cơ quan được giao chủ trì các tiểu Đề án sẽ xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

(1). Thành lập "Ban Quản lý an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh" (Sở Nội vụ chủ trì).

(2). Nâng cao năng lực kiểm nghiệm an toàn thực phẩm. (Sở Y tế chủ trì).

(3). Phát triển sản xuất rau an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh. (Sở Nông nghiệp - PTNT chủ trì).

(4). Nâng cao năng lực quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. (Sở Nông nghiệp - PTNT chủ trì).

(5). Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm trong vận chuyển, lưu thông thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. (Sở Công thương chủ trì).

(6). Tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. (Sở Công thương chủ trì).

(7). Hỗ trợ nông dân sử dụng chế phẩm sinh học trong trồng rau mầu và chăn nuôi lợn, gia cầm. (Hội Nông dân chủ trì).

(8). Nâng cao năng lực, kiến thức trách nhiệm của hội viên phụ nữ và cộng đồng về an toàn thực phẩm (Hội Liên hiệp Phụ nữ chủ trì).

(9). Tuyên truyền và định hướng các Chi bộ lãnh đạo công tác an toàn thực phẩm (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì).

(10). Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia giám sát và thực hiện an toàn thực phẩm tại cơ sở và cộng đồng dân cư (Ủy ban Mặt trận tổ quốc chủ trì).

(11). Tuyên truyền, giám sát bếp ăn tập thể trong các doanh nghiệp (Liên đoàn lao động tỉnh chủ trì).

(12). Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đảm bảo an toàn thực phẩm vì sức khoẻ nhân dân. (Tỉnh đoàn chủ trì).

Phần II
KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện đề án: 213.357.250.000 đồng (Hai trăm mười ba tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó:

- Nguồn từ ngân sách: 170.313.250.000 đồng.

- Nguồn đối ứng của các tổ chức tham gia thực hiện các tiểu Đề án: 43.044.000.000 đồng.

- Ngoài ra, huy động kinh phí từ nguồn xã hội hoá và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Kinh phí thực hiện theo các nội dung

2.1. Kinh phí thực hiện các tiểu Đề án: sau khi Đề án được phê duyệt, các cơ quan chủ trì thực hiện các tiểu Đề án phối hợp với các ngành liên quan xây dựng và trình cấp có thảm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện cụ thể đối với từng tiểu Đề án.

Kinh phí dự kiến: 169.232.800.000 đồng, trong đó:

+ Nguồn từ ngân sách: 126.188.800.000 đồng.

+ Nguồn đối ứng của các tổ chức tham gia thực hiện các tiểu Đề án: 43.044.000.000 đồng.

2.2. Kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án: 44.124.450.000 đồng

3. Kinh phí phân theo giai đoạn

- Giai đoạn 2017-2020: 130.016.000.000 đồng.

Trong đó từ ngân sách: 102.510.000.000 bao gồm:

+ Kinh phí thực hiện các tiểu Đề án: 86.579.560.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án: 15.930.440.000 đồng.

- Giai đoạn 2021-2025: 83.341.250.000 đồng.

Trong đó từ ngân sách: 67.803.250.000 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí thực hiện các tiểu Đề án: 39.609.240.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án: 28.194.010.000 đồng.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 2017 - 2020: Triển khai hoàn thành các mục tiêu của Đề án đề ra.

- Từ năm 2020: Tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cao các mục tiêu, hoạt động đã đạt được của giai đoạn 2017 - 2020, triển khai các giải pháp thực hiện hiệu quả các nội dung phát sinh.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Giám sát, đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện những nhiệm vụ được phân công trong Đề án.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Đề án thuộc lĩnh vực của ngành Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các địa phương tham mưu củng cố nhân lực, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về ATTP của tỉnh. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng Đề án thành lập "Ban quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh".

- Nâng cấp, hoàn thiện 01 phòng xét nghiệm về an toàn thực phẩm, đảm bảo đủ năng lực thực hiện kiểm nghiệm được cơ bản các chỉ tiêu xét nghiệm ATTP.

- Chủ trì xây dựng Đề án nâng cao năng lực kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.

- Chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, cơ chế, chính sách đối với một số nội dung sau:

+ Quy định quản lý chất bảo quản, chất kích thích, sử dụng phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

+ Hỗ trợ kinh phí cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Định kỳ tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án báo cáo về Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh và UBND tỉnh theo quy định; tham mưu cho Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Đề án thuộc lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách: ưu đãi, thu hút các nhà đầu tư sản xuất, kinh doanh chuỗi thực phẩm sạch; mở rộng vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, các mô hình sản xuất thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ cơ sở giết mổ tập trung, điểm giết mổ gia súc, gia cầm.

- Chủ trì, phối hợp triển khai các tiểu đề án đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp. Định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện các tiểu đề án báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh và UBND tỉnh.

- Chủ trì, ban hành quy định về quản lý, sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc trừ sâu, chất bảo quản.

- Tham mưu ban hành quy định quản lý hoạt động giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm như: Hỗ trợ lãi suất cho vay đối với cơ sở giết mổ tập trung quy mô lớn; hỗ trợ hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ đối với cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ (điểm giết mổ)...

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo và UBND tỉnh.

2.3. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các tiểu đề án và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan trong kiểm tra việc lưu thông sản phẩm rượu trên thị trường, kinh doanh rượu trong các nhà hàng, quán ăn, kiên quyết tịch thu, tiêu hủy tất cả các sản phẩm rượu không đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp lệ, không có ghi rõ nguồn gốc xuất sứ sản phẩm và dụng cụ chứa đựng không đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, cơ chế, chính sách đối với một số nội dung sau:

+ Tiêu chí đảm bảo an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị trên địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức chuỗi các siêu thị và các cửa hàng tiện ích đạt tiêu chí đảm bảo ATTP.

+ Các cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với mô hình chợ truyền thống đảm bảo ATTP; hỗ trợ đối với chuỗi cửa hàng giới thiệu và bán thực phẩm an toàn trong toàn tỉnh.

+ Các chế tài để xử lý các sản phẩm rượu không đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp lệ, không ghi rõ nguồn gốc xuất sứ sản phẩm và dụng cụ chứa đựng không đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án, các tiểu Đề án về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo và UBND tỉnh.

2.4. Sở Nội vụ

- Chủ trì xây dựng Đề án thành lập "Ban quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh" trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu chính sách hỗ trợ cán bộ công chức, viên chức làm việc tại Ban Quản lý an toàn thực phẩm tỉnh (sau khi được thành lập).

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức - bộ máy, cán bộ về lĩnh vực ATTP trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu bổ sung chức năng, nhiệm vụ làm công tác ATTP cho đội ngũ nhân viên y tế ở thôn, làng, khu phố.

- Tham mưu chính sách hỗ trợ cán bộ làm đầu mối phối hợp, theo dõi, tham mưu công tác an toàn thực phẩm tại tuyến xã.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

2.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan bố trí nguồn lực cho các hoạt động để thực hiện Đề án theo kế hoạch. Tích cực huy động các nguồn kinh phí của trung ương, kinh phí đối ứng của địa phương và các nguồn tài trợ trong và ngoài nước, các tổ chức phi chính phủ để triển khai Đề án đảm bảo hiệu quả.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới tổ chức quản lý chất lượng ATTP của tỉnh; đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác ATTP theo hướng tiên tiến, đủ sức đáp ứng công tác và ngang tầm với nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chính sách thúc đẩy xã hội hóa, khuyến khích các cá nhân, tổ chức đầu tư vào lĩnh vực ATTP.

2.6. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ban, ngành liên quan bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo kế hoạch ngân sách được phân bổ hàng năm.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

2.7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Đẩy mạnh các hoạt động liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, vận động toàn dân tự giác thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đảm bảo vệ sinh ATTP.

- Tăng cường bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường lưu vực các sông, hồ, kênh, mương; chủ động điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của các sông, hồ, kênh, mương làm cơ sở cho việc cấp phép xả nước thải đảm bảo tiêu chuẩn vào nguồn nước.

- Rà soát, yêu cầu các cơ sở sản xuất, chăn nuôi, chế biến thực phẩm có lưu lượng xả thải lớn lắp đặt các thiết bị kiểm soát, giám sát tự động hoạt động xả thải theo quy định của pháp luật đảm bảo không để xả thải các chất ô nhiễm ra môi trường làm ảnh hưởng đến chăn nuôi, sản xuất lương thực, thực phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn về môi trường cho các cán bộ quản lý liên quan tới ATTP, trong đó tập trung vào việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý cấp huyện và cấp xã.

- Khoanh vùng các khu vực ô nhiễm tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, chất độc hóa học trên địa bàn tỉnh để khuyến cáo các tổ chức, cá nhân khi sản xuất, chế biến các sản phẩm thực phẩm.

2.8. Công an tỉnh

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện triển khai thực hiện các nội dung Đề án theo chức năng nhiệm vụ.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan chủ động phát hiện, điều tra truy suất, xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP, vệ sinh môi trường trong các cơ sở sản xuất, chăn nuôi, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

2.9. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổ chức nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng vào chăn nuôi, sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm, nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện việc chứng nhận, công bố hợp chuẩn, hợp quy và các quy định liên quan đến chất lượng, tiêu chuẩn và nhãn sản phẩm thực phẩm; có chính sách khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học tiên tiến trong lĩnh vực chăn nuôi, sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm thực phẩm.

2.10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng các dịch vụ ăn uống trong các trường học, xây dựng các mô hình bếp ăn bảo đảm ATTP ở các trường học.

- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt công tác VSATTP trong các trường học. Đôn đốc, kiểm tra các bếp ăn tập thể của nhà trẻ, mẫu giáo, quầy bán thức ăn đồ uống và căng tin tại các trường học đảm bảo các điều kiện VSATTP.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ATTP trong các trường học, huy động giáo viên và học sinh tham gia tích cực công tác bảo đảm ATTP; đưa nội dung ATTP vào chương trình ngoại khoá ở các cấp học.

- Tăng cường bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường lưu vực các sông, hồ, kênh, mương; chủ động điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của các sông, hồ, kênh, mương làm cơ sở cho việc cấp phép xả nước thải đảm bảo tiêu chuẩn vào nguồn nước.

- Rà soát, yêu cầu các cơ sở sản xuất, chăn nuôi, chế biến thực phẩm có lưu lượng xả thải lớn lắp đặt các thiết bị kiểm soát, giám sát tự động hoạt động xả thải theo quy định của pháp luật đảm bảo không để xả thải các chất ô nhiễm ra môi trường làm ảnh hưởng đến chăn nuôi, sản xuất lương thực, thực phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn về môi trường cho các cán bộ quản lý liên quan tới ATTP, trong đó tập trung vào việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý cấp huyện và cấp xã.

- Khoanh vùng các khu vực ô nhiễm tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, chất độc hóa học trên địa bàn tỉnh để khuyến cáo các tổ chức, cá nhân khi sản xuất, chế biến các sản phẩm thực phẩm.

2.8. Công an tỉnh

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện triển khai thực hiện các nội dung Đề án theo chức năng nhiệm vụ.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan chủ động phát hiện, điều tra truy suất, xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP, vệ sinh môi trường trong các cơ sở sản xuất, chăn nuôi, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

2.9. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổ chức nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng vào chăn nuôi, sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm, nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện việc chứng nhận, công bố hợp chuẩn, hợp quy và các quy định liên quan đến chất lượng, tiêu chuẩn và nhãn sản phẩm thực phẩm; có chính sách khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học tiên tiến trong lĩnh vực chăn nuôi, sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm thực phẩm.

2.10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng các dịch vụ ăn uống trong các trường học, xây dựng các mô hình bếp ăn bảo đảm ATTP ở các trường học.

- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt công tác VSATTP trong các trường học. Đôn đốc, kiểm tra các bếp ăn tập thể của nhà trẻ, mẫu giáo, quầy bán thức ăn đồ uống và căng tin tại các trường học đảm bảo các điều kiện VSATTP.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ATTP trong các trường học, huy động giáo viên và học sinh tham gia tích cực công tác bảo đảm ATTP; đưa nội dung ATTP vào chương trình ngoại khoá ở các cấp học.

2.11. Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch

- Triển khai công tác vận động, giáo dục phát động các phong trào bảo đảm ATTP gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", nhằm thúc đẩy hình thành hành vi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trong cộng đồng.

- Phối hợp với các Sở, ngành chức năng giới thiệu và quảng bá các nét đẹp, gương tốt trong quản lý, sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm thông qua các hoạt động về văn hoá, thể thao và du lịch. Xét, cấp và quản lý chặt chẽ quảng cáo trong lĩnh vực thực phẩm.

2.12. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Đề án thuộc lĩnh vực thông tin tuyên truyền.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động thông tin, tuyên truyền, dành thời lượng thích đáng, phù hợp để phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm ATTP cho nhân dân.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động, giải pháp truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo và UBND tỉnh.

2.13. Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

- Xây dựng và định kỳ phát chuyên trang, chuyên mục về ATTP trên sóng Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Bắc Ninh. Triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của người dân, thúc đẩy hình thành hành vi sản xuất, chăn nuôi, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm gia súc, gia cầm, nông, lâm, thủy sản đảm bảo vệ sinh ATTP.

- Thực hiện các cuộc tọa đàm, phóng sự về ATTP; kịp thời đưa tin, biểu dương các mô hình, các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh ATTP.

2.14. Các ban, sở, ngành của tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, trên cơ sở Đề án này, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện của ngành mình đảm bảo theo nội dung của Đề án; định kỳ thông tin, báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. 15. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

- Tham mưu Tỉnh ủy ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết về công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng giai đoạn.

- Chỉ đạo các đơn vị truyền thông tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ATTP. Việc thông tin tuyên truyền phải đảm bảo chính xác, đúng đường lối của Đảng và các quy định của Nhà nước.

2.16. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể của tỉnh

- Tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động đảm bảo ATTP gắn với cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*, đưa tiêu chí ATTP vào bình xét danh hiệu *"Gia đình văn hóa", "Khu dân cư văn hóa", "Làng văn hóa"* hàng năm.

- Chủ trì phát động phong trào sáng kiến, việc làm tốt về bảo đảm ATTP, tích cực đấu tranh với các hành vi mất ATTP trong cộng đồng, làng xã.

- Thực hiện giám sát về đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ.

Hội Nông dân tỉnh:

- Hội Nông dân tỉnh phát động đến Hội viên thực hiện cuộc vận động *"Nông dân Bắc Ninh nói không với thực phẩm bẩn"*.

- Vận động, hướng dẫn hội viên tham gia nuôi trồng, sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Chủ trì xây dựng và triển khai tiểu Đề án "Hỗ trợ nông dân sử dụng chế phẩm sinh học trong trồng rau mầu và chăn nuôi lợn, gia cầm".

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

- Triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch. Xây dựng và phát triển mô hình làng/khu phố 3 sạch.

- Tổ chức các chương trình tập huấn, hội thi, toạ đàm, thông tin, truyền thông về ATTP nhằm nâng cao năng lực, kiến thức, trách nhiệm của hội viên; đặc biệt là các bà nội trợ, chị em sản xuất, chăn nuôi, chế biến, kinh doanh thực phẩm quy mô nhỏ lẻ.

2.17. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn, đưa mục tiêu kế hoạch là một chỉ tiêu trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chủ động đầu tư ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất và tổ chức triển khai Đề án này đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo, triển khai và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về ATTP, đặc biệt các quy định về điều kiện ATTP của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp xuất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, trường học, khu công nghiệp; quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị có cơ sở dịch vụ ăn uống, kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều

kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Chỉ đạo các Hợp tác xã, UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức việc ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở nhỏ lẻ, các hộ nông dân sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn.

2.17. Các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, chăn nuôi, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống, các bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện tốt các quy định và đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh an toàn trong sản xuất, chăn nuôi, chế biến, kinh doanh thực phẩm và đảm bảo chất lượng VSATTP. Nghiên cứu và thực hiện sản xuất kinh doanh thực phẩm theo Luật An toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền kiến thức và thực hành VSATTP cho nhân viên làm công tác thực phẩm.

- Phối hợp tốt và tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thanh tra, kiểm tra về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm thanh kiểm tra theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các Đề án, tiểu Đề án tại mục I.7, phần I chủ động, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Trên đây là Đề án "Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm bẩn". Đề nghị các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện. Giao Sở Y tế là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện của các Sở, Ban, ngành, địa phương, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tử Quỳnh